**LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN LƯU Ý KHI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**

**Thái Nữ Hạ Uyên**

**1.Lưu ký chứng khoán**

**Lưu ký chứng khoán là gì?**

Theo quy định tại Khoản 34 Điều 4 Luật chứng khoán 2019 thì *“Lưu ký chứng khoán là việc nhận ký gửi, bảo quản, chuyển giao chứng khoán cho khách hàng, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán lưu ký”.*

Nói cách khác, lưu ký chứng khoán là một trong những điều kiện để thực hiện giao dịch trên thị trường chứng khoán bằng cách ký hợp đồng mở tài khoản tại các thành viên lưu ký. Chứng khoán sau khi được lưu ký sẽ ghi nhận vào tài khoản đứng tên nhà đầu tư. Từ đây, tài khoản nhà đầu tư sẽ được ghi tăng hoặc giảm mà không cần phải trao tay các giấy tờ, chứng chỉ chứng khoán.

Các quyền liên quan đến sở hữu chứng khoán như: quyền bỏ phiếu; quyền nhận lãi, vốn gốc trái phiếu; quyền nhận cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền; quyền mua cổ phiếu phát hành thêm; quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi…Chứng khoán đã được lưu ký sẽ được ghi nhận vào tài khoản lưu ký chứng khoán đứng tên nhà đầu tư. Khi chứng khoán được giao dịch, tài khoản của nhà đầu tư sẽ được ghi tăng hoặc giảm mà không cần phải trao tay tờ chứng chỉ chứng khoán

Về hệ thống lưu ký chứng khoán là:

- Hệ thống lưu ký chứng khoán bao gồm Trung tâm Lưu ký chứng khoán và các thành viên lưu ký. Trong đó:

Thành viên lưu ký là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp thuận trở thành thành viên lưu ký ( Theo Điểm a, Khoản 1 Điều 56 Luật chứng khoán 2019)

Việc lưu ký chứng khoán của các nhà đầu tư chỉ được thực hiện tại các thành viên lưu ký của Trung tâm giao dịch chứng khoán.

- Để đảm bảo quyền và lợi ích của khách hàng tham gia, thành viên lưu ký có nhiệm vụ mở tài khoản chứng khoán một cách chi tiết và quản lý tách biệt tài sản của từng cá nhân, tránh tình trạng lẫn lộn khó kiểm soát.

- Theo quy định lưu ký chứng khoán, tài sản chứng khoán của khách hàng tại thành viên lưu ký là tài sản thuộc sở hữu của khách hàng và quản lý tách biệt riêng với tài sản của thành viên. Thành viên lưu ký tuyệt đối không được sử dụng chứng khoán trong tài khoản của khách hàng trong bất kỳ trường hợp nào, nếu bị phát hiện sẽ xử phạt theo quy định pháp luật.

**Hiệu lực lưu ký chứng khoán**

– Việc lưu ký chứng khoán có hiệu lực kể từ thời điểm Trung tâm Lưu ký chứng khoán thực hiện hạch toán trên tài khoản lưu ký chứng khoán liên quan của thành viên mở tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

– Việc hạch toán, chuyển khoản chứng khoán bằng bút toán ghi sổ giữa các tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên hoặc khách hàng lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán có hiệu lực pháp lý như đối với chuyển giao chứng khoán vật chất và được pháp luật thừa nhận.

– Chứng khoán chưa được giao dịch bán khi chưa được Trung tâm Lưu ký chứng khoán hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của thành viên.

Theo đó, nếu đăng ký mua chứng khoán mà chưa giao dịch trên thì trường chứng khoán thì không bắt buộc phải lưu ký chứng khoán.

**Mở tài khoản lưu ký chứng khoán**

Theo **Khoản 3 Điều 24**[**Thông tư 05/2015/ TT - BTC**](https://luatminhkhue.vn/thong-tu-05-2015-tt-btc.aspx) quy định về mở tài khoản lưu ký chứng khoán như sau:

a) Tại mỗi thành viên lưu ký, nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản lưu ký chứng khoán;

b) Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại thành viên lưu ký sau khi đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan."

Như vậy, pháp luật không quy định khi mở tài khoản các nhà đầu tư sẽ nhận được những giấy tờ gì để chứng minh chủ sở hữu nhưng trên thực tế thì khi mở tài khoản nhà đầu tư nhận đuợc 01 bản chính hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, 01 thẻ tài khoản ghi tên khách hàng và số tài khoản giao dịch chứng khoán.

**2.Một số vấn đề pháp lý cần lưu ý khi đầu tư chứng khoán**

**\* Chủ thể được tham gia, giao dịch đầu tư chứng khoán**

Theo Luật Chứng khoán 2019 thì không có quy định cụ thể, chi tiết về điều kiện độ tuổi được tham gia giao dịch chứng khoán. Tuy vậy, trên thực tế các Công ty chứng khoán thường quy định độ tuổi tối thiểu để mở tài khoản giao dịch là 18 tuổi, khi có các giấy tờ tùy thân như Chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước công dân.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì soạn thảo Thông tư hướng dẫn giao dịch chứng khoán đã đưa ra quy định chi tiết độ tuổi được mở tài khoản chứng khoán. Cụ thể, cá nhân đủ 15 tuổi có thể được mở tài khoản giao dịch chứng khoán nhưng phải được người đại diện pháp luật đồng ý. Còn cá nhân đủ 18 tuổi thì được mở tài khoản vì đã có đủ năng lực hành vi dân sự.

Như vậy, đây là lần đầu tiên có hướng dẫn cụ thể về độ tuổi được tham gia giao dịch, đầu tư chứng khoán, và cách tiếp cận đang theo hướng độ tuổi mà trẻ em được thực hiện thủ tục cấp CMND, thẻ căn cước công dân. Tuy nhiên, do độ tuổi 15 chưa đủ năng lực hành vi dân sự, giao dịch trong thị trường chứng khoán lên xuống theo thị trường, rủi ro cao, nên sẽ phát sinh các vấn đề cần phải được làm rõ như ai sẽ là người đầu tư, giao dịch trực tiếp, năng lực hành vi dân sự chưa đầy đủ thì các lệnh giao dịch có hiệu lực.

Bên cạnh đó, Luật Chứng khoán hiện hành không có quy định về độ tuổi tối đa được phép đầu tư, tham gia chứng khoán, vậy nên mọi người có thể tham gia khi đáp ứng được quy định về độ tuổi tối thiểu.

Ngoài ra, liên quan đến vấn đề cán bộ công chức, viên chức có được đầu tư chứng khoán hay không thì hiện nay Luật không cấm.

Theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019, Chứng khoán và đầu tư chứng khoán được hiểu như sau: Chứng khoán là một loại tài sản có thể giao dịch. Bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng chỉ quyền, quyền mua cổ phẩm, chứng chỉ quyền có đảm bảo, chứng chỉ lưu ký; chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác được quy định bởi Chính phủ. Đầu tư chứng khoán là việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Theo quy định tại Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020: Theo quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 thì không có sự hạn chế việc cán bộ, công chức, viên chức đầu tư chứng khoán, mua cổ phần, cổ phiếu. Do đó, trong hoạt động đầu tư chứng khoán không giới hạn việc người tham gia đầu tư.

**\*Lựa chọn nơi đàu tư, sàn giao dịch hợp pháp, tránh việc bị lừa đảo với những sàn giao dịch ảo**

Hiện nay, trên các phương tiện thông tin đại chúng thì chúng ta thường nghe thấy rất nhiều nội dung như sàn giao dịch chứng khoán phái sinh A, sàn đầu tư Forex B, sàn đầu tư C,…; và một thời gian thì lại có các nội dung đơn thư, trình báo cơ quan công an về việc khi đầu tư trên các sàn này thì bị mất tiền, sàn “bị sập”. Vậy, các nhà đầu tư nên tham gia đầu tư tại những nơi nào, đơn vị nào sẽ tổ chức, vận hành quản lý hệ thống giao dịch chứng khoán.

Theo khoản 26, Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 thì “hệ thống giao dịch chứng khoán bao gồm hệ thống giao dịch cho chứng khoán niêm yết và hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con) tổ chức, vận hành.”

Như vậy, theo quy định thì cơ quan nhà nước thành lập tổ chức để quản lý, vận hành thị trường chứng khoán nhằm bảo đảm các tổ chức tham gia thực hiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Hiện có các đơn vị như sau: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX); Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE),..

Tuy nhiên, để cho nhà đầu tư có thể nắm thông tin rõ hơn về thị trường, thông tin về cổ phiếu, thông tin giao dịch, tin tức của tổ chức phát hành, dữ liệu ngành, doanh nghiệp và qua đó tư vấn, tham mưu thì sẽ có các đơn vị trung gian, kênh môi giới đó chính là các công ty chứng khoán.

Theo đó, các công ty chứng khoán được thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các nghiệp vụ gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán (Điều 72 Luật Chứng khoán 2019). Ngoài ra, công ty chứng khoán cũng kết hợp với cơ quan quản lý để kiểm soát thông tin nhà đầu tư, tránh các hành vi sai trái trên thị trường chứng khoán.

Do việc thành lập, điều kiện hoạt động của các Công ty chứng khoán rất khắt khe, được cơ quan nhà nước cấp phép, buộc đảm bảo điều kiện, yêu cầu về vốn, nhân sự, cơ sở vật chất (Điều 74, Điều 75 Luật Chứng khoán 2019) nên các nhà đầu tư thực hiện giao dịch, sử dụng dịch vụ thì đều được đảm bảo.

Từ những thông tin nêu trên, khi thực hiện tham gia đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư cần lựa chọn nơi giao dịch, đơn vị môi giới uy tín, đã được cấp phép, tránh tin vào những lời dụ dỗ, thông tin không chính xác của các đơn vị khác hoạt động trái pháp luật.

* **Các loại thuế, phí cần lưu ý trong hoạt động đầu tư chứng khoán**

*Đầu tư chứng khoán cần rất nhiều công sức, thời gian lẫn tiền bạc để đầu tư. Chính vì vậy, bất cứ một chi phí nào phát sinh nhà đầu tư cũng cần phải nắm rõ. Nhà đầu tư cần nắm rõ các loại thuế, phí khi mua bán chứng khoán để có cơ sở tính toán lời lỗ thực tế.*

Các khoản thuế, phí mà nhà đầu tư phải chi trả chính gồm:

**(-) Thuế thu nhập khi bán chứng khoán**

Tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC quy định về thuế suất và cách tính thuế sau:

– Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

– Giá chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

+ Đối với chứng khoán của Công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng chứng khoán là giá thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện là giá chứng khoán được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

– Thuế suất và cách tính thuế: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế:

Thuế TNCN phải nộp = Giá CN chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

**(-) Thuế nhận cổ tức bằng tiền mặt**

Trường hợp khi Doanh nghiệp mà bạn đầu tư chứng khoán tiến hành phân chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu, bạn được nhận thì phải chịu thuế Thu nhập cá nhân 5%. Cụ thể, tại khoản 3, Điều 2, Thông tư 111/2013/TT-BTC, thể hiện: “Thu nhập từ đầu tư vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được dưới các hình thức: b) Cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần; g) Thu nhập từ cổ tức trả bằng cổ phiếu, thu nhập từ lợi tức ghi tăng vốn.”

Tại khoản 4, Điều 10 Thông tư 111/2013/TT-BTC, thể hiện: Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn là thu nhập tính thuế và thuế suất; thuế suất được tính là 5%.

Cổ tức được chia bằng tiền mặt sẽ bị khấu trừ luôn tại nguồn, tức là doanh nghiệp khấu trừ, nộp hộ cho cá nhân được hưởng cổ tức, theo quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP. Đối với cổ tức được chia bằng cổ phiếu ngoài khoản tiền thuế nêu trên, trường hợp nhà đầu tư mua bán chứng khoán thì vẫn chịu các khoản thuế khác khi bán chứng khoán.

**(-)Phí giao dịch**

Ngoài khoản thuế phải nộp, nhà đầu tư còn phải trả các mức phí khi giao dịch chứng khoán tại Công ty chứng khoán mà mình đã mở tài khoản. Đây là một khoản phí phải chi trả khi thực hiện hoạt động mua hoặc bán chứng khoán thành công. Phí này thu dựa trên phần trăm giá trị mua bán trong ngày. Đây là loại phí chiếm chủ đạo trong các loại thuế, phí mà nhà đầu tư cần quan tâm.

Mức phí hay tỷ lệ phần trăm là do Công ty chứng khoán thu trên cơ sở cung cấp dịch vụ cho khách hàng có thể thực hiện được giao dịch thành công, và mức biểu phí đã được quy định giới hạn cụ thể tại Thông tư 128/2018/TT-BTC. Mức phí giao dịch hiện nay các Công ty chứng khoán đang thu phí, phổ biến từ 0.2 – 0.3%/giá trị giao dịch.

Mức phí giao dịch sẽ được Công ty chứng khoán tạm trừ khi nhà đầu tư thực hiện việc đặt lệnh và được thu khi lệnh giao dịch khớp. Trường hợp lệnh đặt không khớp thì mức phí tạm trừ này sẽ được phía Công ty chứng khoán hoàn trả lại.

**(-)Phí lưu ký chứng khoán**

Lưu ký là hoạt động ghi nhận và lưu giữ quyền sở hữu chứng khoán vào hệ thống lưu ký tại Trung Tâm Lưu Ký của UBCKNN. Vậy phí lưu ký chứng khoán là tiền phí mà các nhà đầu tư phải trả cho dịch vụ này. Tuy nhiên, phí này chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ, cụ thể tại Thông tư 127/2018/TT-BTC thì mức phí lưu ký là 0,3 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu doanh nghiệp.

Lưu ý rằng phí lưu ký chứng khoán chỉ bắt đầu được tính từ ngày nhà đầu tư bắt đầu sở hữu thực sự chứng khoán. Ví dụ: Nhà đầu tư mua cổ phiếu vào 10/6 thì đến 14/6 mới sở hữu cổ phiếu. Vậy phí lưu ký bắt đầu được tính vào ngày 14/6 đến khi bán cổ phiếu.

Ngoài các khoản thuế, phí nêu trên thì còn một số khoản phí liên quan đến giao dịch khác mà nhà đầu tư có thể chi trả như phí giao dịch ngoài sàn, phí chào mua công khai, phí dịch vụ tin nhắn SMS,…. Nhà đầu tư sẽ phải trả một khoản chi phí rất nhiều, nếu nhà đầu tư thường xuyên thực hiện các giao dịch ngắn. Vậy nên, khi thực hiện giao dịch, nhà đầu tư cần lưu ý tần suất thực hiện giao dịch, và các nghĩa vụ thuế, phí của mình để đảm bảo tối đa lợi nhuận.